

Bản án số: **19/2023/HNGĐ-ST**

Ngày **21- 3 -2023**

Về việc: “*Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Xứng

Ông Vũ Trung Thành

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 239/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc “*Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh B. (xin vắng)

*Bị đơn: Anh **Nguyễn Anh T1**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Đội 5, ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (xin vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Anh T1 chung sống tự nguyện vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T1 có quan hệ ngoài hôn nhân, vợ chồng không có sự cảm thông chia sẻ trong việc chăm sóc con chung và con riêng nên dẫn đến cãi nhau. Chị T đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh T1 vẫn không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân nhau. Chị T xác định tình cảm giành cho anh T1 đã thực sự hết nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Anh T1.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Có 01 con chung tên là Nguyễn Đức T2, sinh ngày 30/4/2021. Chị T yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Anh T1 trình bày:

Về hôn nhân: anh T1 và chị Nguyễn Thị T chung sống với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2021 như chị T trình bày là đúng.

Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, không đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, cuộc sống không có hạnh phúc. Từ năm 2022 đến nay, anh T1 và chị T sống ly thân. Anh T1 xác định tình cảm giành cho chị T đã hết nên trước yêu cầu ly hôn của chị T thì anh T1 cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Có 01 con chung tên là Nguyễn Đức T2, sinh ngày 30/4/2021, hiện cháu T2 đang sống cùng chị T. Khi ly hôn, anh T1 đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T1 sẽ đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác: Anh T1 không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

Về nội dung: Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Anh T1.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao cháu Có 01 con chung tên là Nguyễn Đức T2, sinh ngày 30/4/2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự thống nhất thỏa Tận giữa các đương sự về việc anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Anh T1 và giải quyết việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con* " được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Anh T1 có nơi cư trú tại: Đội 5, ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Nguyễn Anh T1 nhưng chị T và anh T1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử nguyên đơn và bị đơn.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Anh T1 chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào năm 2021 (Giấy đăng ký kết hôn số 52 ngày 21/5/2021). Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, không có sự cảm thông chia sẻ những khó khăn xảy ra trong cuộc sống gia đình, không có sự tin tưởng, chung thủy về tình cảm dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng làm cho gia đình không có hạnh phúc. Bản thân chị T và anh T1 không tìm được cách khắc phục nên đã sống ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay. Chị T và anh T1 cũng đã có văn bản thể hiện rõ ý kiến của mình và cùng xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự hết nên đến nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị T xin được ly hôn với anh T1 là có cơ sở được chấp nhận. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Anh T1 là phù hợp.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh T1 có 01 con chung tên là Nguyễn Đức T2, sinh ngày 30/4/2021, hiện cháu T2 đang sống cùng chị T. Chị T có nguyện vọng được nuôi con và anh T1 cũng đồng ý giao con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần ghi nhận sự tự nguyện của các bên đương sự giao con chung là cháu T2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T có yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng và anh T1 cũng đồng ý nên cần ghi nhận. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên thống nhất là không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Anh T1.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là Nguyễn Đức T2, sinh ngày 30/4/2021 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các bên không yêu cầu.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Nguyễn Thị T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T tiền số 0019069 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, anh Nguyễn Anh T1 phải nộp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã T (cqđkkh);
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương